



sì qǐ
四起

verb phrase · to arise on all sides; to spring up everywhere

Example Sentences

Zhǎng shēng sì qǐ
掌声四起。

Applause broke out on all sides.

Yáo yán sì qǐ dà jiā dōu hěn dān xīn
谣言四起，大家都很担心。

Rumors sprang up everywhere, and everyone was worried.

Kàng yì huó dòng zài gè dì sì qǐ
抗议活动在各地四起。

Protests arose in various places.

Trace each character, then write the word on your own.

四	四	四	四	四	四	四	四				
起	起	起	起	起	起	起	起	起	起	起	起
起	起										